

Bình Định, ngày 25 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu “Gói 3: Cung cấp vật tư, hóa chất xét nghiệm phòng chống sốt rét (gồm 3 phần)” bằng hình thức chào hàng cạnh tranh trong nước theo phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn

VIỆN TRƯỞNG - VIỆN SỐT RÉT-KST-CT QUY NHƠN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số: 23/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 21/12/2015 về việc quy định chi tiết báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;

Căn cứ Quyết định số 5043/QĐ-BYT ngày 28/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 do Bộ Y tế trực tiếp quản lý của Dự án 1- Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến (bệnh sốt rét) thuộc Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số của Viện Sốt rét- KST-CT Quy Nhơn;

Căn cứ Tờ trình số: 863 /TTr-TCG ngày 22/11/2019 của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Gói 3: Cung cấp vật tư, hóa chất xét nghiệm phòng chống sốt rét (gồm 3 phần)” bằng hình thức chào hàng cạnh tranh trong nước theo phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu, Phòng KHTH, Phòng TCKT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Gói 3: Cung cấp vật tư, hóa chất xét nghiệm phòng chống sốt rét (gồm 3 phần)” bằng hình thức chào hàng cạnh tranh trong nước theo phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 cụ thể như sau:

1. Phần 1: Vật tư lấy lam máu xét nghiệm

- Tên đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Trang Thiết Bị Y Tế Huỳnh Duy.
- Địa chỉ : 162/144/4 Nguyễn Duy Cung, P.12, Quận Gò Vấp, TP HCM
- Giá trúng thầu: 310.800.000 đồng

2. Phần 2: Hóa chất xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét bằng kính hiển vi

- Tên đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH TTB Y tế - VTKHKT Linh Anh.
- Địa chỉ: 484B Bạch Đằng, TP.Quy Nhơn
- Giá trúng thầu: 515.877.000 đồng

3. Phần 3: Cung cấp hóa chất sinh học phân tử

- Tên đơn vị trúng thầu: Công Ty TNHH CA NA RO.
- Địa chỉ: 29/24 Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giá trúng thầu: 97.015.000 đồng

Tổng giá trị gói thầu: **923.692.000 đồng**

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hình thức thực hiện hợp đồng

- Hình thức hợp đồng: hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng 02 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.
- Giá hàng hóa nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng tại kho Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.

Điều 3. Nhà thầu có tên tại điều I tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa đúng thời gian quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (Bà) Trưởng khoa, Trưởng phòng chức năng và các Đơn vị có tên tại điều I chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTH, TCKT hồ sơ thầu.

VIỆN TRƯỞNG



Hồ Văn Hoàng

VI
SỐT
SINH
TR
CỒN
TR
QUY

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA TRÚNG THẦU
Gói 3: Cung cấp vật tư, hóa chất xét nghiệm phòng chống sốt rét (gồm 3 phần)
(Kèm theo Quyết định số: 280/QĐ-VSR, ngày 25/11/2019 của Viện trưởng
Viện Sốt rét ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn)

DVT: đồng

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu/Hãng/Nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Phần 1: Vật tư lấy lam máu xét nghiệm						
1	Lam kính	Trung Quốc	Hộp/72 cái	Cái	800.000	231	184.800.000
2	Kim chích máu	Trung Quốc	Hộp/200 cái	Cái	600.000	210	126.000.000
	Cộng						310.800.000
II	Phần 2: Hóa chất xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét bằng kính hiển vi						
1	Dầu soi kính hiển vi	Merck-Đức	Chai/500ml	Chai	93	1.960.000	182.280.000
2	Giêm sa	Merck-Đức	Chai/500ml	Lít	121	2.757.000	333.597.000
	Cộng						515.877.000
III	Phần 3: Cung cấp hóa chất sinh học phân tử						
1	Ethanol absolute	Merck	1lít/chai	chai	3	840.000	2.520.000
2	Nước dùng cho sinh học phân tử	sigma	1lít/chai	chai	2	2.480.000	4.960.000
3	Gotaq G2 colorless master mix	Promega	100 phản ứng/bộ	bộ	1	1.930.000	1.930.000
4	Nancy 520 DNA Gel Stain	sigma	500µl/hộp	hộp	1	8.840.000	8.840.000
5	HotStarTaq Plus Master Mix Kit (250)	Qiagen	250 test/hộp	hộp	2	8.260.000	16.520.000
6	Tag Promega	Promega	500u/bộ	bộ	3	2.200.000	6.600.000
7	Ống chuẩn AgNO3 0.02N	Merck	100 ml/ống	ống	1	3.125.000	3.125.000
8	Ống chuẩn CaCO ₃ 0,01M	Merck	50g/lọ	lọ	1	2.565.000	2.565.000
9	Ống chuẩn EDTA 0,01M	Merck	100 ml/ống	ống	1	1.230.000	1.230.000
10	pH 4.0	Merck	1lít/chai	chai	1	700.000	700.000
11	pH 7.0	Merck	1lít/chai	chai	1	700.000	700.000
12	pH 10.0	Merck	Ống pha 500ml	ống	1	1.000.000	1.000.000
13	Methanol for HPLC	Merck	2.5lít/chai	chai	2	1.090.000	2.180.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu/Hãng/Nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
14	Ống chuẩn NH ₄ SCN 0,1M	Merck	Ống pha 1lit	ống	1	940.000	940.000
15	Acetonitril for HPLC	Merck	2.5lit/chai	chai	2	1.685.000	3.370.000
16	Chuẩn Cu 1000 ppm	Merck	500ml/chai	chai	1	1.240.000	1.240.000
17	Chuẩn Pb 1000 ppm	Merck	500ml/chai	chai	1	1.375.000	1.375.000
18	Chuẩn Fe 1000 ppm	Merck	500ml/chai	chai	1	1.230.000	1.230.000
19	Chuẩn Zn 1000 ppm	Merck	500ml/chai	chai	1	1.370.000	1.370.000
20	Chuẩn Cd 1000 ppm	Merck	500ml/chai	chai	1	1.225.000	1.225.000
21	Chuẩn Mn 1000 ppm	Merck	500ml/chai	chai	1	1.230.000	1.230.000
22	Staphylococcus aureus subsp.aureus derived from ATCC 6538	Microbiologics-Mỹ	2 gói/bộ	bộ	1	4.180.000	4.180.000
23	Salmonella ATCC 13076	Microbiologics-Mỹ	2 gói/bộ	bộ	1	4.175.000	4.175.000
24	Tryptic Soy agar	Merck	500g/chai	chai	1	2.580.000	2.580.000
25	Tryptic Soy broth	Merck	500g/chai	chai	1	2.080.000	2.080.000
26	API 20E reagent kit	Biomerieux	6 lọ/hộp	hộp	1	1.150.000	1.150.000
27	Zn reagent	Biomerieux	2 lọ x 10G/hộp	hộp	1	1.430.000	1.430.000
28	Oxidase	Biomerieux	50 lọ/hộp	hộp	1	8.780.000	8.780.000
29	Mineral oil	Biomerieux	125ML/lọ	lọ	1	780.000	780.000
30	ZYM A	Biomerieux	2 lọ/hộp	hộp	1	1.340.000	1.340.000
31	ZYM B	Biomerieux	2 lọ/hộp	hộp	1	1.740.000	1.740.000
32	BCP	Biomerieux	5ml/lọ	lọ	1	1.485.000	1.485.000
33	EHR	Biomerieux	5ml/lọ	lọ	1	1.200.000	1.200.000
34	XYL	Biomerieux	5ml/lọ	lọ	1	1.245.000	1.245.000
	Cộng						97.015.000
	Tổng cộng						923.692.000

Bảng chữ: Chín trăm hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng

3
T